

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2021/HSST

Ngày: 25/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Minh Trí và ông Hoài Đức Huệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 203/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung K, sinh năm 1996 tại tỉnh Khánh Hòa.

HKTT: Hộ khẩu thường trú: tổ 10, thị trấn V, huyện V, tỉnh Khánh Hòa.

Nơi cư trú: ấp 1, xã L, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: không

Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Công nhân.

Con ông Nguyễn Đức Tr, Sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Bích V, Sinh năm 1964

Bị cáo có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ 02 trong gia đình.

Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Vào ngày 23/9/2014, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, đến ngày 02/3/2016, bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt từ ngày 13/8/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai

- Bị hại: Hồ Thị Ý Nh, sinh năm 2005; Địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N.

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hồ Minh Th, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1987; Cùng địa chỉ: Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại: bà Nguyễn Thị Hoài Th – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo có mặt, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Th có mặt. Bị hại, Đại hợp pháp của bị hại ông Th và bà Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 11 tháng 11 năm 2019, Nguyễn Trung K thực hiện hành vi giao cấu với cháu Hồ Thị Ý Nh tại phòng số 203 thuộc nhà nghỉ Anna ở khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai. Đến khoảng 08 giờ ngày 12 tháng 11 năm 2019, do không thấy cháu Nh về nên ông Hồ Minh Th và bà Nguyễn Thị Th là cha, mẹ ruột của cháu Nh đi tìm, phát hiện việc K quan hệ tình dục với cháu Nh và cùng cháu Nh đến Công an thị trấn H, huyện N tố cáo K thực hiện hành vi quan hệ tình dục với cháu Nh là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô, biển số 79V1-374.51 của Nguyễn Trung K.

Theo kết luận giám định pháp y về tình dục số: 1058/TD/2019 ngày 20 tháng 11 năm 2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đối với cháu Hồ Thị Ý Nh kết luận: Màng trinh: Hình khe, đường kính lỗ trinh 1,3cm. Màng trinh rách cũ vị trí 08 giờ và 11 giờ. Màng trinh dạng hai lớp, vết rách chưa đến chân màng trinh, màng trinh cấu tạo mỏng, dẫn.

Theo kết luận giám định số 1618/C09B ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bà Nguyễn Thị Th là mẹ ruột của cháu Hồ Thị Ý Nh.

Về trách Nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của người bị hại ông Hồ Minh Th và bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo K bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe, thể chất với tổng số tiền là 30.000.000 đồng.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung K để điều tra.

Quá trình điều tra Nguyễn Trung K khai nhận: K và cháu Hồ Thị Ý Nh, sinh ngày 19 tháng 09 năm 2005 có quan hệ tình cảm yêu Th nhau từ giữa tháng 9 năm 2019. Vào đầu tháng 10 tháng 2019 đến ngày 12 tháng 11 năm 2019, K và cháu Nh quan hệ tình dục với nhau 3 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào khoảng 12 giờ ngày đầu tháng 10 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể) K điều khiển xe mô tô, biển số 79V1-374.51 của K đến tiệm cháo Vina Baby thuộc Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N nơi cháu Nh đang làm việc để chở cháu Nh đi ăn trưa. Sau khi ăn xong, K chở Nh vào nhà nghỉ Anna tại

khu phố M, thị trấn H, huyện N thuê phòng. Tại đây, K đã bế cháu Nh lên giường, cả hai ôm hôn nhau rồi K cởi quần áo của K và Nh ra thực hiện hành vi giao cấu với nhau. K và Nh đã tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu với nhau, không dùng bao cao su cho đến khi K xuất tinh ra bên ngoài ga trải giường. Đến 15 giờ cùng ngày thì K và Nh trả phòng ra về.

Lần thứ hai, vào khoảng 12 giờ ngày giữa tháng 10 năm 2019 (không xác định được ngày cụ thể), K điều khiển xe mô tô, biển số 79V1-374.51 đến tiệm cháo Vina Baby thuộc Khu phố Ph, thị trấn H, huyện N chở Nh đi ăn trưa. Sau khi ăn xong, K chở Nh vào nhà nghỉ Đ tại ấp Tr, xã Ph, huyện N, thuê phòng số 103. Tại đây, cả hai ôm hôn nhau rồi K cởi quần áo của K và Nh ra để thực hiện hành vi giao cấu với nhau. K và Nh đã tự nguyện thực hiện hành vi giao cấu với nhau, không dùng bao cao su được khoảng 10 phút thì K xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Nh. Đến chiều cùng ngày thì K và Nh trả phòng ra về.

Lần thứ ba, vào khoảng 19 giờ ngày 11 tháng 11 năm 2019, khi cháu Nh đang làm việc tại tiệm cháo Vina Baby thuộc khu phố Ph, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai thì K tiếp tục điều khiển xe mô tô, biển số 79V1-374.51 đến chở Nh đi ăn tối. Sau khi ăn xong, K chở Nh vào nhà nghỉ Anna tại khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai, thuê phòng số 203 để ngủ, đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày, K ôm hôn và cởi quần áo của cháu Nh ra và thực hiện hành vi giao cấu được khoảng 05 phút thì K xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Nh. Sau đó, K và Nh nằm ôm nhau ngủ.

Tại bản cáo trạng số 02/CT-VKS-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” theo điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đề nghị căn cứ điểm a khoản 2 Điều 145, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Tòa án tuyên tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô, biển số 79V1-374.51 của Nguyễn Trung K để đảm bảo thi hành án.

Về trách Nhiệm dân sự: Đề nghị Tòa án tuyên buộc bị cáo phải bồi thiệt hại cho gia đình cháu Nh theo quy định của pháp luật.

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Th trình bày: Thống nhất với bản cáo trạng và quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi” là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về trách Nhiệm dân sự: Đại diện phía bị hại yêu cầu bị cáo có trách Nhiệm bồi thường về tổn thất sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và các chi phí phát sinh sau khi xảy ra sự việc cho bị hại với số tiền là 30.000.000 đồng.

- Bị cáo Nguyễn Trung K không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu, bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, tuy Nhân đã có lời khai trong hồ sơ nên căn cứ Điều 292 xét xử vắng mặt Bị hại, Đại diện hợp pháp của bị hại.

[2] Về trách Nhiệm hình sự:

Tại cơ quan điều tra cũng như qua thẩm tra xét hỏi tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và đúng như hành vi phạm tội mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa, cho thấy bị cáo đã có hành vi phạm tội như sau:

Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 10 tháng 2019 đến ngày 12 tháng 11 năm 2019 tại nhà nghỉ Anna ở khu phố M, thị trấn H, huyện N, tỉnh Đồng Nai và nhà nghỉ Đở ập Tr, xã Ph, huyện N, tỉnh Đồng Nai Nguyễn Trung K đã 03 lần thực hiện hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là cháu Hồ Thị Ý Nh, sinh ngày 19 tháng 09 năm 2005.

Như vậy, đã có đủ căn cứ để xác định hành vi của bị cáo Nguyễn Trung K đã phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự:

Bị cáo là người đã thành niên có đầy đủ năng lực chịu trách Nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng do dục vọng, lợi dụng sự chưa chín chắn trong tình dục

của người bị hại để thực hiện hành vi giao cấu với người bị hại mặc dù được người bị hại đồng ý. Bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 23 tháng 9 năm 2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, Chấp hành bản án ngày 02 tháng 3 năm 2016.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm, sức khỏe, ảnh hưởng đến tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu Hồ Thị Ý Nh được pháp luật bảo vệ, gây dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với tình tiết định khung hình phạt là “phạm tội 02 lần trở lên” nên cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Trung K thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xem xét trách Nhiệm hình sự cho bị cáo và cũng để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về xử lý vật chứng:

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô, biển số 79V1-374.51 của Nguyễn Trung K để đảm bảo thi hành án.

[5] Về trách Nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử đại diện hợp pháp của người bị hại ông Hồ Minh Th và bà Nguyễn Thị Th yêu cầu bị cáo K bồi thường thiệt hại về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho người bị hại Hồ Thị Ý Nh với số tiền là 30.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo K đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng.

Xét yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại của đại diện hợp pháp của người bị hại thì thấy rằng: Theo quy định tại khoản 2 Điều 592 Bộ luật dân sự năm 2015 thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm do các bên thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm không quá mười lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 39/2019/NĐ-CP ngày 09/5/2019 của Chính phủ quy định về mức lương cơ sở thì tính từ ngày 01/7/2019 mức lương cơ sở là 1.490.000 đồng/tháng, cụ thể là: $10 \times 1.490.000 \text{ đồng} = 14.900.000 \text{ đồng}$ (mười bốn triệu chín trăm ngàn đồng). Tuy Nhên tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Việc bị cáo đồng ý bồi thường cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện và có lợi cho người bị hại nên chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội phạm, hình phạt và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo K nên được chấp nhận.

[8] Xét quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Trung K phạm tội: “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trung K 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13 tháng 8 năm 2020.

- Về trách Nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 584, 585, 586, 590, 592 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải bồi thường cho bị hại Hồ Thị Ý Nh số tiền là 30.000.000 đồng.

Tiếp tục tạm giữ 01 xe mô tô, biển số 79V1-374.51 của Nguyễn Trung K để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Kể từ ngày bị hại Hồ Thị Ý Nh, đại diện hợp pháp của người bị hại ông Hồ Minh Th và bà Nguyễn Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Trung K chậm thi hành án đối với khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Đại diện hợp

pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND tỉnh; VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Công an huyện N;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Tiên Trung